

BÁO CÁO
Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy
giai đoạn 2014 - 2018

Thực hiện Công văn số 3005/VPQH-GS ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Quốc Hội về việc báo cáo kết quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

PHẦN I
KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Bình Định là 1 trong 5 tỉnh, thành phố ở khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung. Bình Định có diện tích tự nhiên là 6.039 km²; dân số tỉnh Bình Định khoảng 1,5 triệu người; gồm 09 huyện, 01 thị xã và thành phố Quy Nhơn. Thành phố Quy Nhơn là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Bình Định. Toàn tỉnh có 159 xã, phường, thị trấn với 1.119 thôn, khối, khu vực, làng. Trong những năm gần đây, tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, đã làm ảnh hưởng đến tình hình kinh tế - xã hội của nước ta nói chung và tỉnh ta nói riêng, nhất là các lĩnh vực như tài chính, tiền tệ, ngân hàng, đầu tư, xây dựng, môi trường, an ninh trật tự... Song, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có định hướng đúng, tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội theo Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; huy động được các nguồn lực và sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của cả hệ thống chính trị nên tỉnh Bình Định đã đạt được những thành tựu to lớn về chính trị, kinh tế, xã hội. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, Quốc phòng - an ninh được giữ vững và tăng cường.

Hiện nay, cùng với sự phát triển quy mô ngày càng lớn về các loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, theo thống kê trên địa bàn tỉnh Bình Định có 1.804 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (theo quy định tại Phụ lục I, ban hành kèm Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC), trong đó có 822 cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ; có 05 khu công nghiệp, 36 cụm công nghiệp và 01 khu kinh tế; có 03 trung tâm thương mại, 167 chợ các loại, 224 cửa hàng xăng dầu; hơn 350 khách sạn, cơ sở cho thuê lưu trú; ngoài ra còn có sân bay, nhà ga, bến xe, bến cảng và các khu dân cư tập

trung,... Đây chính là những nơi tiềm ẩn các nguy cơ cháy, nổ và sự cố tai nạn dễ xảy ra rất cao, khi xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn không chỉ gây ra thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản mà còn làm ảnh hưởng lớn đến ANTT và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực cho thấy tiếp tục có những diễn biến khó lường, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định, sẽ gây ảnh hưởng không nhỏ đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác đảm bảo ANTT, trong đó có công tác PCCC và CNCH. Trong nước cũng như tỉnh Bình Định, sẽ diễn ra nhiều sự kiện chính trị trọng đại như kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của ngành, các thế lực thù địch, bọn phản động tăng cường các hoạt động chống phá với nhiều hình thức tinh vi, phức tạp và không loại trừ hành động gây cháy nổ tạo tiếng vang, biểu tình, bạo loạn; đặc biệt, cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tỉnh Bình Định đã và đang xúc tiến triển khai nhiều dự án đầu tư sẽ thu hút nhiều thành phần kinh tế, nhà đầu tư hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, kéo theo sự gia tăng các cơ sở sản xuất, các công trình phức hợp, tốc độ đô thị hóa nhanh, nhu cầu sử dụng tiêu thụ năng lượng tăng cao, tải trọng chất cháy nhiều,... Từ đó, nhiệm vụ đặt ra cho công tác đảm bảo an toàn PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh ngày càng cấp thiết và đòi hỏi sự chung tay của toàn hệ thống chính trị mới có thể giải quyết kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản do cháy, nổ, sự cố, tai nạn gây ra.

PHẦN II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY GIAI ĐOẠN 2014 - 2018

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Công tác quán triệt các văn bản của Đảng về phòng cháy và chữa cháy

Đã chủ động tham mưu, chỉ đạo, triển khai quyết liệt các Chỉ thị, Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, đề ra các chương trình, kế hoạch, đề án, giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh. Theo đó, các biện pháp, giải pháp được tiến hành triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả. Thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy và chữa cháy, UBND tỉnh đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU, ngày 19/10/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh triển khai đến các Đảng ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện.

Ngày 11/3/2016, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW (*Quyết định số 793/QĐ-UBND*), trong đó phân công trách nhiệm cụ thể, nhiệm vụ trọng tâm cho các cấp, ngành, địa phương tổ chức

thực hiện. Căn cứ vào Chỉ thị 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định 1635/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 19/10/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện đã tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm túc, tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để thực hiện, qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành hành động, đưa việc thực hiện Chỉ thị 47-CT/TW vào đời sống thực sự là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC

UBND tỉnh đã ban hành 23 văn bản chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Bộ Công an về công tác phòng cháy, chữa cháy; nổi bật như: Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW; Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng 55 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy và 15 năm Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy; Kế hoạch tổ chức kiểm tra an toàn PCCC các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn tỉnh; Công văn về việc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 1634/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công văn về tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ mùa hanh khô và Tết Nguyên đán hàng năm,... Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh, chủ động ban hành văn bản tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý, như: tăng cường công tác tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; từng bước đầu tư kinh phí cho các hoạt động về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trong đó, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã khẳng định vai trò nòng cốt, thực hiện tốt việc tham mưu, hướng dẫn và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cụ thể: đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các cấp, các ngành và địa phương thực hiện các quy định của pháp luật, các giải pháp, biện pháp về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tham mưu thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương, Sở Văn hóa và Thể thao, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy tại các địa phương và các cơ sở trọng điểm như: chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, trường học, nhà cao tầng, nơi vui chơi giải trí tập trung đông người (quán bar, vũ trường, karaoke), các cơ sở sản xuất có nhiều nguy hiểm về cháy, nổ v.v... Đồng thời, tiến hành tổ chức sơ kết, tổng kết công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo định kỳ, chuyên đề bảo đảm đúng thời gian quy định.

UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo về PCCC và CNCH tỉnh do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban. Tại các huyện, thị xã, thành phố mỗi đơn vị đều thành lập Ban Chỉ đạo về PCCC và CNCH do 01 đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND làm Trưởng ban. Hằng năm, Ban Chỉ đạo PCCC và CNCH các cấp được kiện toàn; xây dựng quy chế hoạt động; làm tốt công tác tham mưu, đề xuất thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác PCCC và CNCH trên địa bàn quản lý, chấn chỉnh kịp thời những sơ hở, thiếu sót về PCCC.

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh phối hợp xây dựng và ký kết quy chế phối hợp về đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trong đó, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh (*nay là Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Công an tỉnh*) đã ký kết 08 quy chế phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, VNPT Bình Định, Bưu điện Bình Định, Cảng Hàng không Phù Cát, Báo Bình Định, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Tiểu ban ANTT, ATGT đường sắt tỉnh Bình Định.

Để kịp thời nắm bắt số lượng, tính chất, quy mô hoạt động, đặc điểm nguy hiểm cháy nổ của các cơ sở, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH thường xuyên phối hợp với Công an các huyện, thị xã, thành phố tiến hành rà soát, phân loại các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (*đến nay toàn tỉnh có 1.804 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó có 822 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ*). Hiện nay, Công an tỉnh đang tiến hành phân cấp cơ sở, địa bàn giữa lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH cấp tỉnh và Công an cấp huyện nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC.

II. Kết quả triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC

1.1. Kết quả công tác tuyên truyền

Hằng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các địa phương và các cơ quan, doanh nghiệp, nhất là các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bằng nhiều hình thức, nội dung thích hợp nên đã thu hút được sự quan tâm của các cấp, các ngành và đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng. Đặc biệt, trong các đợt cao điểm về phòng cháy, chữa cháy như dịp lễ tết, “Tuần lễ quốc gia an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ”, “Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy”, nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại trụ sở cơ quan, trên các trục đường quốc lộ, những nơi công cộng tập trung đông người; xây dựng các tin, bài viết, phóng sự về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Định”, Báo Bình Định, website của Cảnh sát PC và CC tỉnh...; tổ chức

các buổi nói chuyện về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở các khu dân cư tập trung, trường học và cơ sở nguy hiểm cháy nổ; chương trình “Trải nghiệm một ngày làm lính chữa cháy” cho học sinh các trường học; phát hành tờ rơi, đĩa CD tuyên truyền, tài liệu hỏi đáp về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, các biện pháp phòng ngừa cháy, nổ; tổ chức tuyên truyền lưu động bằng xe chữa cháy; vận động các cơ sở, hộ kinh doanh ở các chợ, trung tâm thương mại ký cam kết đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy; mở lớp tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy tại chỗ, cán bộ, công nhân viên và người lao động tại các cơ sở có nhiều nguy hiểm về cháy nổ; tổ chức Hội thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ lực lượng quân chúng. Kết quả, đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cơ sở treo hơn 6.700 băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về PCCC tại trụ sở cơ quan, trên các trục đường quốc lộ, những nơi công cộng tập trung đông người; xây dựng 283 tin, bài viết, phóng sự về PCCC và CNCH phát trên chuyên mục “An ninh Bình Định”, Báo Bình Định,...; phát hành 8.435 tờ rơi, 500 đĩa CD, 6.320 tài liệu hỏi đáp về công tác PCCC và CNCH, các biện pháp phòng ngừa cháy, nổ; tổ chức tuyên truyền lưu động bằng xe chữa cháy 1.273 lượt; mở 862 lớp tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ, cán bộ, công nhân viên và người lao động tại các cơ sở có nhiều nguy hiểm về cháy, nổ (hơn 38.000 tham gia).

1.2. Đánh giá kết quả công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn về PCCC và CNCH đã được quan tâm, tăng cường hơn trước với nhiều hình thức thiết thực, đa dạng, chú trọng công tác xây dựng phong trào toàn dân PCCC, lực lượng PCCC tại chỗ. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền chủ yếu tập trung vào các dịp lễ, tết, “Tuần lễ quốc gia ATVSLĐ - PCCN” và “Ngày toàn dân PCCC”; các cơ quan thông tin đại chúng còn bị động trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch, chuyên mục, chuyên trang về PCCC; nội dung các tin, bài, phóng sự chưa đề cập đến khuyết điểm, những vi phạm quy định an toàn PCCC và thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác PCCC,... Do vậy, vẫn còn một bộ phận người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở, chủ hộ gia đình và người dân chưa có ý thức trách nhiệm về công tác PCCC, nên số vụ cháy do ý thức chủ quan của con người (sơ suất, bất cẩn trong sinh hoạt, vi phạm quy định an toàn PCCC) vẫn còn chiếm tỷ lệ cao.

2. Công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC và việc ban hành, thực hiện các tiêu chuẩn an toàn PCCC

2.1. Kết quả công tác thẩm duyệt về PCCC

Công tác thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC được thực hiện đúng quy định, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC; qua đó đã phát hiện và kiến nghị chủ đầu tư, cơ quan tư vấn thiết kế kịp thời điều chỉnh các giải pháp thiết kế liên quan đến an toàn PCCC, sửa chữa kịp thời hàng nghìn sai phạm, thiếu sót ngay từ khi thiết kế công trình và trong quá trình thi công xây dựng, góp phần đáng kể cả về tiết kiệm kinh phí và thời gian trong quá trình

thực hiện dự án. Từ 2014 - 2018, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã tiếp nhận hồ sơ và tiến hành thẩm duyệt 846 công trình, hạng mục công trình; nghiệm thu đưa vào sử dụng 312 công trình.

2.2. Kết quả kiểm tra, kiểm định kỹ thuật và chứng nhận phù hợp đối với phương tiện, thiết bị, chất, hàng có yêu cầu nghiêm ngặt về PCCC

Đã tiếp nhận, kiểm tra và cấp 984 giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm cháy, nổ. Tiến hành kiểm định và cấp 187 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

3. Công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong các vụ cháy, nổ

Thủ trưởng các sở, ban, ngành và địa phương, người đứng đầu các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn đã quan tâm chỉ đạo và thực hiện việc xây dựng, phê duyệt và thực tập phương án theo quy định. Riêng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã trực tiếp lập và phối hợp tổ chức thực tập 188 phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, trong đó có 14 phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ lớn có nhiều lực lượng tham gia tại các cơ sở trọng điểm như chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, nhà cao tầng, cảng biển, hàng không, khu neo đậu tàu thuyền và các cơ sở sản xuất có quy mô lớn trong các khu-cụm công nghiệp. Chỉ huy kiểm lâm đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức thực tập, diễn tập các phương án chữa cháy rừng để nâng cao khả năng phối hợp xử lý các tình huống cháy rừng có thể xảy ra.

UBND tỉnh chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo xử lý kịp thời, có hiệu quả các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra, đặc biệt là trong các dịp lễ, tết, các sự kiện kinh tế, chính trị - xã hội của tỉnh, của đất nước. Trong thời gian qua (từ 15/7/2014-15/17/2018), trên địa bàn tỉnh xảy ra 318 vụ cháy, làm chết 07 người, bị thương 07 người, gây thiệt hại về tài sản ước tính 163,8 tỷ đồng. Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã trực tiếp cứu chữa 239 vụ cháy; lực lượng PCCC tại chỗ và quần chúng nhân dân đã tổ chức dập tắt 79 vụ cháy xảy ra ngay từ ban đầu; trong quá trình tổ chức cứu chữa các vụ cháy lớn, đã kịp thời huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật; các đơn vị được huy động tham gia chữa cháy đã nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, tích cực tham gia cứu chữa, cứu người bị nạn, di chuyển tài sản và tiếp nước cho xe, phương tiện tham gia chữa cháy.

4. Công tác xây dựng lực lượng PCCC

4.1. Công tác xây dựng phong trào toàn dân PCCC

Xác định tầm quan trọng của công tác PCCC trong tình hình mới, trên cơ sở nội dung chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh đã nhanh chóng triển khai xây dựng Phong trào toàn dân PCCC một cách đồng bộ, ngày càng được đẩy mạnh, tạo bước chuyển biến vượt bậc cả về nhận thức và hành động, phát huy sức

manh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của toàn xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ PCCC.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các địa phương thành lập Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tăng cường xây dựng, củng cố lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở, chuyên ngành và lực lượng dân phòng để làm nòng cốt cho phong trào toàn dân làm công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có trên 40 đội dân phòng (cơ cấu biên chế lực lượng này cũng chính là lực lượng bảo vệ dân phố hay lực lượng dân quân tại địa phương) và hầu hết các cơ sở đều thành lập Đội Phòng cháy chữa cháy cơ sở, tổng cộng hơn 12.000 đội viên. Tuy nhiên, lực lượng này ở nhiều địa phương, cơ quan, doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, còn thiếu về số lượng, yếu về nghiệp vụ; việc đầu tư trang thiết bị, phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và thực hiện cơ chế, chế độ, chính sách còn nhiều hạn chế,... nên hiệu quả hoạt động của lực lượng này còn thấp, đặc biệt là việc phát hiện, báo cháy chậm, xử lý ban đầu chưa tốt nên dẫn đến nhiều vụ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng.

Công tác xây dựng các mô hình tự phòng, tự quản về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được các cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương quan tâm thực hiện. Tính đến nay có 87 doanh nghiệp ký kết tham gia mô hình “Cụm doanh nghiệp an toàn phòng cháy, chữa cháy” và 04 “Khu dân cư an toàn phòng cháy, chữa cháy”, 01 mô hình “PCCC bốn tại chỗ” và 01 “Đội PCCC tình nguyện”, các mô hình này bước đầu đã đem lại hiệu quả trong công tác phòng ngừa, phát huy tác dụng phương châm 4 tại chỗ, góp phần xây dựng thể trận phòng cháy, chữa cháy ngày càng vững chắc.

4.2. Công tác xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC

Thực hiện Nghị định số 01/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, ngày 09/8/2018 Bộ Công an có Quyết định số 4094/QĐ-BCA về việc sáp nhập Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh vào Công an tỉnh và thành lập thành Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Công an tỉnh. Hiện tại, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH có 09 Đội công tác (04 *Đội nghiệp vụ* và 05 *Đội chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực bố trí tại các địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC*) với hơn 300 cán bộ, chiến sĩ; tại Công an huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, Tây Sơn, thị xã An Nhơn và TP Quy Nhơn cũng đã thành lập các Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH được quan tâm, chú trọng, đặc biệt là nâng cao trình độ nghiệp vụ, biện pháp công tác, xây dựng mô hình quản lý chặt chẽ, toàn diện công tác PCCC; thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH, cử cán bộ tham gia tập huấn đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ cho lực lượng PCCC và CNCH.

5. Công tác đảm bảo kinh phí - tài chính cho hoạt động PCCC; trang bị cơ sở, vật chất phương tiện PCCC

UBND tỉnh thường xuyên quan tâm đầu tư kinh phí, trang bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy và CNCH; đầu tư cho các hoạt động PCCC ở địa phương, nhất là kinh phí, quỹ đất xây dựng trụ sở làm việc của các Đội chữa cháy và CNCH khu vực và các điều kiện cần thiết khác phục vụ cho công tác PCCC và CNCH nhằm xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác PCCC trước sự phát triển của nền kinh tế xã hội ở địa phương.

Công tác trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ công tác PCCC và CNCH cũng được quan tâm thực hiện. Trong 5 năm qua, đã trang cấp cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH 03 xuống máy và hỗ trợ kinh phí mua 05 xe chỉ huy chữa cháy; đề xuất Bộ Công an trang cấp 03 xe chữa cháy, 01 xe cứu nạn, cứu hộ, 02 xe mô tô chữa cháy, 01 xe cứu thương, 05 xuống máy. Hiện, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh có 17 xe chữa cháy, 02 xe thang, 01 xe chở phương tiện, 01 xe CNCH, 08 xuống máy phục vụ công tác chữa cháy và CNCH.

Đa số các cơ quan, đơn vị, địa phương đã đầu tư trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác PCCC tại chỗ như: bình chữa cháy xách tay, bể nước, các họng nước chữa cháy và các phương tiện thông dụng khác. Các công trình mới được xây dựng thuộc danh mục cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ đều được thẩm duyệt thiết kế về PCCC và được đầu tư trang bị phương tiện PCCC như: lắp đặt hệ thống báo, chữa cháy tự động, hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà, chữa cháy vách tường... Định kỳ bảo dưỡng hệ thống PCCC; đầu tư mua sắm, thay thế, sửa chữa các dụng cụ, phương tiện PCCC đã xuống cấp, hư hỏng. Nhìn chung các đơn vị đều có sổ theo dõi phương tiện, dụng cụ PCCC để quản lý số lượng, chất lượng của từng loại phương tiện.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về PCCC

6.1. Công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về PCCC được thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện, kiến nghị, hướng dẫn các đơn vị cơ sở khắc phục các sơ hở, thiếu sót làm mất an toàn PCCC. Các kiến nghị qua các đợt kiểm tra được tổ chức phúc tra nhằm đảm bảo việc khắc phục những tồn tại, thiếu sót đảm bảo các điều kiện về an toàn PCCC tại cơ sở. Trong 05 năm (từ 2014 - 2018), UBND tỉnh đã thành lập 05 đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra an toàn PCCC tại các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao; lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã tiến hành kiểm tra 12.387 lượt cơ sở, kiến nghị cơ sở khắc phục hàng chục nghìn sơ hở, thiếu sót trong công tác PCCC.

Về thực hiện quy định về chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc: Theo thống kê đến tháng 7/2018, trên địa bàn tỉnh có tổng số 894 cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, trong đó: có 500 cơ sở tham gia mua bảo hiểm

cháy, nổ bắt buộc; 224 cơ sở mua bảo hiểm khác trong đó có phần bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, 170 cơ sở chưa tham gia mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định.

6.2. Công tác điều tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC

UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện nghiêm túc công tác điều tra, xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực PCCC đúng theo quy định của pháp luật. Thực hiện Thông tư số 39/2015/TT-BCA ngày 21/8/2015 của Bộ Công an quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ của lực lượng Công an nhân dân; trong 05 năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC và Công an các đơn vị, địa phương đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, điều tra và kết luận nguyên nhân 271/318 vụ cháy, 47 vụ cháy đang tiếp tục điều tra, làm rõ nguyên nhân.

Công tác xử lý vi phạm quy định trong lĩnh vực an toàn PCCC được chú trọng và tăng cường. Qua thanh tra, kiểm tra và điều tra nguyên nhân các vụ cháy đã lập 500 biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt 500 trường hợp vi phạm về PCCC với tổng số tiền phạt là 712,183 triệu đồng.

7. Công tác xã hội hóa hoạt động PCCC

Thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện xã hội hóa công tác PCCC, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia xây phong trào PCCC, ủng hộ kinh phí, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật về PCCC. Mặc dù công tác xã hội hóa chưa đạt được kết quả như mong muốn, tuy nhiên bước đầu đã thu hút được sự quan tâm của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự đồng tình, ủng hộ của một số tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tự nguyện tham gia đóng góp kinh phí mua sắm trang thiết bị về PCCC.

III. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân trong quá trình triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Ưu điểm

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành và nhân dân trên địa bàn tỉnh; thời gian qua, công tác PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng đó là: đã huy động sức mạnh của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân đối với công tác PCCC và CNCH; công tác tuyên truyền đã được tăng cường hơn trước, với nhiều hình thức đa dạng, thiết thực và sinh động, có sự vào cuộc mạnh mẽ của các cơ quan thông tin đại chúng và sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; các biện pháp, giải pháp về PCCC và CNCH được tiến hành đồng bộ, nhất là các cơ quan, đơn vị chức năng đã tăng cường công tác kiểm tra an toàn PCCC, chú trọng kiểm tra theo các chuyên đề, chuyên ngành và các cơ sở trọng điểm, kịp thời phát hiện hàng nghìn tồn tại, sơ hở, thiếu sót về PCCC, vi phạm

quy định an toàn PCCC,... Qua đó, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trên lĩnh vực PCCC; trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân đối với công tác PCCC và CNCH có nhiều chuyển biến tích cực; số vụ và thiệt hại do cháy, nổ, sự cố, tai nạn gây ra cơ bản được kiểm chế, thiệt hại giảm đáng kể góp phần quan trọng đảm bảo tốt an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉ nh.

2. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

Tình hình cháy, nổ vẫn diễn biến phức tạp, vẫn xảy ra các vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng. Ở nhiều địa bàn, cơ sở trọng điểm, nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại, khu dân cư tập trung vẫn tiềm ẩn nguy cơ cháy lớn, biện pháp ứng phó chưa thật rõ nét.

Công tác chỉ đạo thực hiện công tác PCCC và CNCH của một số sở, ngành, UBND địa phương còn mang tính hình thức, chưa quyết liệt, triệt để; sau khi ban hành văn bản chỉ đạo nhưng chưa thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và chỉ đạo sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm. Trong đó, việc thực hiện chế độ báo cáo UBND tỉnh về công tác PCCC và CNCH hàng năm của sở, ngành, UBND địa phương chưa được thực hiện nghiêm túc.

Việc xây dựng lực lượng PCCC cơ sở và dân phòng tuy đã được đẩy mạnh nhưng chưa đảm bảo yêu cầu thực tế. Một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương có thành lập đội PCCC cơ sở và dân phòng song hoạt động chỉ mang tính hình thức, không duy trì được hoạt động thường xuyên, không được đào tạo, huấn luyện, trang thiết bị, phương tiện chữa cháy và CNCH trang bị chưa đầy đủ do thiếu kinh phí; chưa chủ động trong công tác xây dựng, thực tập phương án chữa cháy tại chỗ nên nhiều vụ cháy, nổ sự cố, tai nạn xảy ra, lực lượng này tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ban đầu còn lúng túng, chưa kịp thời, hiệu quả không cao.

Một số cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức khắc phục các tồn tại, thiếu sót, vi phạm quy định về PCCC còn chậm, chưa giải quyết dứt điểm, đặc biệt là vấn đề an toàn PCCC và thoát nạn tại các chung cư cao tầng, nhà cao tầng, chợ, cơ sở dịch vụ, vui chơi giải trí tập trung đông người. Lãnh đạo các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương chưa thể hiện rõ nét vai trò, trách nhiệm trong công tác xử lý vi phạm quy định an toàn PCCC; việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC chưa quyết liệt nên chưa có tác dụng răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC.

Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng và địa phương trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác PCCC và CNCH còn thiếu chặt chẽ, nhiệm vụ còn chung chung, chưa ban hành kịp thời quy chế phối hợp.

Kinh phí đầu tư cho hoạt động PCCC và CNCH còn hạn chế; biên chế lực lượng PCCC nói chung và Cảnh sát PCCC nói riêng còn thiếu, chưa đáp ứng

với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; cơ chế, chế độ chính sách cho lực lượng PCCC và cho những người tham gia hoạt động PCCC cũng còn nhiều bất cập.

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Một số địa phương, cơ sở chưa thật sự quan tâm đầu tư cho công tác PCCC, hầu hết các lỗi vi phạm đều thuộc trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, như: chưa quan tâm đầu tư cho công tác PCCC; chưa thực hiện tốt việc phòng ngừa và chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện chữa cháy nên khi xảy ra cháy không có lực lượng, phương tiện tại chỗ phát hiện, báo cháy và tổ chức chữa cháy; có nơi thành lập lực lượng, trang bị phương tiện PCCC nhưng lực lượng tại chỗ lại không biết sử dụng phương tiện vì chưa được huấn luyện về PCCC; có nơi thành lập đội PCCC cơ sở còn mang hình thức đối phó... Công tác quản lý nhà nước về PCCC chưa thật sự quyết liệt, nhất là sự vào cuộc của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương cấp phường, xã chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý, điều hành.

Ý thức của công dân trong chấp hành chính sách pháp luật về PCCC: một số bộ phận người dân còn hạn chế trong nhận thức chính sách pháp luật về PCCC; chưa phát huy tinh thần, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của công dân; cố tình vi phạm các quy định của pháp luật về PCCC. Vẫn còn nhiều người dân chủ quan trong vấn đề an toàn trong sử dụng điện, gas cũng như chưa được trang bị những kiến thức cơ bản về công tác PCCC.

IV. Những bài học kinh nghiệm

Một là, phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân, trong đó các cấp uỷ Đảng, chính quyền phải thường xuyên quan tâm, chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định PCCC là yếu tố quyết định trong tổ chức thực hiện công tác PCCC. Phải phát huy vai trò nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH với sự tham gia tích cực của các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, cơ sở, hộ gia đình và mọi tầng lớp nhân dân thì công tác PCCC và CNCH mới đạt hiệu quả cao.

Hai là, công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia công tác PCCC và CNCH có vai trò rất quan trọng, không thể thiếu được trong công tác PCCC và CNCH. Công tác tuyên truyền phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, với nhiều địa bàn, nhiều đối tượng ở từng thời điểm khác nhau, để mỗi người dân đều có ý thức chấp hành pháp luật PCCC, tự chủ động biết cách phòng cháy và tích cực tham gia các hoạt động PCCC.

Ba là, khi người đứng đầu các đơn vị, cơ sở thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC thì nơi đó công tác PCCC được tổ chức thực hiện có hiệu quả, các điều kiện an toàn PCCC được duy trì, công tác tự kiểm tra an toàn PCCC được tiến hành thường xuyên thì nguy cơ gây cháy được loại trừ, hạn chế không để xảy ra cháy hoặc nếu có thì được phát hiện kịp thời, không để cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng.

Bốn là, phải lấy công tác phòng ngừa là chính, đảm bảo và duy trì các điều kiện an toàn về PCCC trong từng khu dân cư, từng cơ sở, từng hộ gia đình, để loại trừ và giảm đến mức thấp nhất nguy cơ gây ra cháy, nổ. Phải xây dựng, củng cố, trang bị phương tiện và huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH đối với lực lượng tại chỗ đủ mạnh để chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống ban đầu kịp thời, có hiệu quả.

Năm là, tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện của các cấp, các ngành và sơ kết, tổng kết công tác PCCC để kịp thời rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những nơi còn yếu kém, đồng thời biểu dương khen thưởng và nhân rộng các địa phương, đơn vị, cá nhân làm tốt công tác PCCC.

Sáu là, việc thực hiện công tác PCCC và CNCH phải đảm bảo đồng bộ trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng địa phương, từng đơn vị, từ đó có đầu tư tương xứng cho công tác PCCC, đảm bảo công tác PCCC đáp ứng được yêu cầu phục vụ sự phát triển bền vững của ngành, địa phương, đơn vị. Bên cạnh đó, cần tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện chữa cháy và CNCH cho lực lượng PCCC nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH nói riêng. Coi việc đầu tư cho công tác PCCC và CNCH là trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn dân. Ngoài ra, tích cực, chủ động mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài nước đối với lĩnh vực PCCC, tranh thủ mọi nguồn lực trong việc trang bị phương tiện, chuyển giao công nghệ PCCC bổ sung cho nội lực còn nhiều khó khăn của tỉnh.

PHẦN III ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Đảng

Tiếp tục lãnh đạo các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với công tác PCCC.

2. Đối với Chính phủ

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ của Chính phủ về công tác PCCC và CNCH; chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục tổ chức củng cố và xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy tại chỗ ở các địa phương theo phương châm “bốn tại chỗ”; tăng cường công tác tuyên truyền, tự kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy; có hướng dẫn thực hiện chính sách đối với các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo đúng quy định.

3. Đối với các bộ, ngành Trung ương

Quan tâm thực hiện việc quy hoạch cơ sở hạ tầng, đảm bảo giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc... phục vụ công tác chữa cháy và CNCH tại địa phương. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, các chính sách khuyến khích các tổ

chức, cá nhân tích cực tham gia xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về PCCC. Cùng với việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các cấp, các ngành ở Trung ương cần phải quan tâm, chú trọng chỉ đạo, đầu tư cho công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Đề nghị Bộ Công an sớm tham mưu cho Chính phủ tổng kết giai đoạn I Quyết định 1110/QĐ-TTg và triển khai thực hiện giai đoạn 2 của Quyết định này; quan tâm đầu tư kinh phí đầu tư xây dựng doanh trại, trang cấp phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tỉnh Bình Định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Công an (C07);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, K11. *Phm*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG
VỀ CÔNG TÁC PCCC GIAI ĐOẠN 2014-2018
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 11/BC-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2019)

STT	Loại văn bản	Tên văn bản	Ngày tháng năm ban hành	Cơ quan ban hành
1	Chỉ thị	Chỉ thị số 47-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy	25/6/2015	Ban Bí thư Trung ương Đảng
2	Chỉ thị	Chỉ thị số 01-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy chữa cháy và CNCH trên địa bàn tỉnh Bình Định	19/10/2015	Tỉnh ủy Bình Định

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
VỀ PCCC GIAI ĐOẠN 2014 - 2018

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 11/BC-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2019)



STT	Cơ quan ban hành	Loại văn bản QPPL	Tên văn bản QPPL	Ngày tháng năm ban hành	Hiệu lực thi hành
1	Quốc Hội	Luật	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy	22/11/2013	01/7/2014
2	Chính phủ	Nghị định	Nghị định số 79/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy	31/7/2014	15/9/2014
3	Chính phủ	Nghị định	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy	18/7/2017	04/10/2017
4	Chính phủ	Nghị định	Nghị định số 23/2018/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	23/2/2018	15/4/2018



PHỤ LỤC III
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC PCCC GIAI ĐOẠN 2014 – 2018

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 11/BC-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2019)

STT	DANH MỤC THỐNG KÊ	NĂM					TỔNG
		T7/2014	2015	2016	2017	T7/2018	
1	Số liệu cháy						
1.1	Tổng số (vụ)	11	88	85	51	83	318
1.2	Thiệt hại						
1.2.1	Người chết	0	0	4	3	0	7
1.2.2	Người bị thương	0	0	2	5	0	7
1.2.3	Tài sản thiệt hại (triệu đồng)	26.000	9.600	54.880	60.560	12.842	163.882
1.2.4	Diện tích rừng bị cháy (ha)	41,5	114,3	114,25	182,2	23,2	475,43
2	Công tác tuyên truyền						
2.1	Số lớp tuyên truyền, huấn luyện PCCC và CNCH	12	39	190	333	288	862
2.2	Số người tham gia	1.176	3.061	3.511	26.455	3.999	38.202
2.3	Số chuyên mục PCCC phát sóng	3	2	2	3	2	12
2.4	Số tin, bài, phóng sự...	22	8	32	193	70	325
2.5	Số lượng pano, khẩu hiệu, khuyến cáo được phát hành	231	530	3.900	5.739	11.557	21.957
3	Công tác chữa cháy						
3.1	Tổng số tin báo cháy	11	88	85	51	83	318
3.2	Số vụ trực tiếp chữa cháy	11	59	62	44	63	239

3.3	Số vụ do lực lượng tại chỗ tự dập tắt	0	29	23	7	20	79
3.4	Số phương án chữa cháy đã được lập	74	37	16	112	47	286
3.5	Số phương án chữa cháy được thực tập	9	37	16	79	47	188
4	Công tác cứu nạn, cứu hộ						
4.1	Tổng số tin báo (vụ)	2	1	9	22	20	54
4.2	Số người cứu được	2	1	10	5	2	20
4.3	Số người chết	2	0	8	20	19	49
4.4	Số người bị thương	2	1	10	5	2	20
4.5	Thiệt hại tài sản						
4.6	Số phương án CNCH được lập	74	37	16	112	47	286
4.7	Số phương án CNCH được thực tập	9	27	16	79	47	188
5	Công tác thẩm duyệt PCCC						
5.1	Số dự án, công trình đã thẩm duyệt	47	112	169	239	279	846
5.2	Số dự án, công trình đã nghiệm thu	4	30	41	105	132	312
5.3	Số công trình chưa thẩm duyệt, nghiệm thu nhưng đã đưa vào sử dụng						
6	Công tác kiểm định phương tiện PCCC						
6.1	Số lượng hồ sơ kiểm định phương tiện PCCC đã giải quyết	0	0	0	117	70	187
7	Công tác xây dựng lực lượng						
7.1	Công tác xây dựng phong trào toàn dân PCCC						
7.1.1	Mô hình điểm về PCCC	2	0	2	4	1	9
7.1.2	Điện hình tiên tiến về PCCC						

7.1.3	Số đội dân phòng phải được thành lập						
	Số đội đã được thành lập					40	40
	Số lượng thành viên					673	673
7.1.4	Số đội PCCC cơ sở phải thành lập						
	Số đội đã được thành lập					1.804	1.804
	Số lượng thành viên					12.545	12.545
7.1.6	Số đội PCCC chuyên ngành phải thành lập						
	Số đội đã thành lập						
	Số lượng thành viên						
7.2	Công tác xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC						
7.2.1	Tổ chức						
7.2.1.1	Số Phòng CS PCCC thành lập					1	1
7.2.1.2	Số Đội CS PCCC thành lập mới					12	12
7.2.1.3	Số Phòng Cứu nạn, cứu hộ thành lập mới						
7.2.1.4	Số Đội Cứu nạn, cứu hộ thành lập mới						
7.2.2	Biên chế						
7.2.2.1	Biên chế chính thức					150	150
7.2.2.2	Công nhân công an					12	12
7.2.2.3	Chiến sĩ nghĩa vụ					157	157
7.2.2.4	Số lượng cán bộ làm công tác phòng cháy					19	19
7.2.2.5	Số lượng cán bộ làm công tác chữa cháy					67	67
7.2.2.6	Số lượng cán bộ làm công tác CNCH						

7.2.2.7	Số lái xe chữa cháy					22	22
7.2.3	Trình độ						
7.2.3.1	Tiến sĩ					0	0
7.2.3.2	Thạc sĩ					1	1
7.2.3.3	Đại học					72	72
7.2.3.4	Cao đẳng					9	9
7.2.3.5	Trung cấp					53	53
7.2.3.6	Sơ cấp					2	2
8	Công tác đầu tư cho PCCC và CNCH						
8.1	Số dự án đã triển khai						
8.2	Kinh phí đầu tư cho công tác PCCC (triệu đồng)						
8.2.1	Nguồn Trung ương (Triệu đồng)	350	4.473	7.420	6.706	1.917	20.866
8.2.2	Nguồn địa phương (Triệu đồng)	40	4.150	4.288	4.631	855	13.964
8.2.3	Nguồn khác (Triệu đồng)	310	323	3.132	2.075	1.062	6.902
8.3	Phân chia theo nội dung đầu tư						
8.3.1	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện (triệu đồng)	310	1.133	1.180	3.616	1.465	7.704
8.3.2	Kết quả đầu tư trang bị phương tiện						
8.3.3	Kinh phí xây dựng trụ sở, doanh trại (triệu đồng)	0	3.340	6240	3.090	452	13.122
9	Công tác thanh tra, kiểm tra PCCC						
9.1	Số cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC					1.804	1.804
9.2	Số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ					822	822

9.3	Số cơ sở đã mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc					500	500
9.4	Số cơ sở chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc					394	394
9.5	Số đoàn kiểm tra liên ngành	1	1	1	1	1	5
9.6	Số lượt kiểm tra cơ sở	1.048	1.586	4.614	3.805	1.334	12.387
9.7	Số biên bản kiểm tra đã được lập	1.048	1.586	4.614	3.805	1.334	12.387
9.8	Số tồn tại, thiếu sót	2.768	5.668	13.842	6.301	2.733	31.312
9.9	Số công văn kiến nghị	0	0	0	0	0	0
9.10	Số lượt cơ sở bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động	0	0	0	0	0	0
10	Công tác điều tra, xử lý						
10.1	Điều tra nguyên nhân vụ cháy						
10.1.1	Số vụ điều tra làm rõ nguyên nhân	11	68	82	42	68	271
10.1.2	Số vụ chưa rõ nguyên nhân	0	17	6	9	15	47
10.1.3	Số vụ có Quyết định khởi tố vụ án	0	0	0	0	0	0
10.1.4	Số người bị truy tố	0	0	0	0	0	0
10.1.5	Số vụ chuyển xử phạt vi phạm hành chính	0	0	0	0	0	0
10.2	Xử lý vi phạm về PCCC						
10.2.1	Số biên bản vi phạm đã lập	35	31	57	210	167	500
10.2.2	Tổng số tiền phạt	52,35	56,7	87,5	314,4	201,3	712,183
11	Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học PCCC						
11.1	Số lượng đề tài NCKH cấp nhà nước đã được phê duyệt	0	0	0	0	0	0
11.2	Số lượng đề tài NCKH cấp Bộ đã được phê	0	0	0	0	0	0

	duyet						
11.3	Số lượng đề tài NCKH cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được phê duyệt	0	0	0	0	0	0